

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2021/HC-PT

Ngày: 22/3/2021

V/v: Khiếu kiện quyết định hành chính

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Trọng;

Các Thẩm phán: Ông Thái Duy Nhiệm;
Bà Lê Thị Mai.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhật Phương - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Ông Nguyễn Văn Tuyền - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 22 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 256/2020/TLPT-HC ngày 07/04/2020 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính” do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 42/2019/HC-ST ngày 12 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2201/2021/QĐ-PT ngày 05 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1938, nơi cư trú: Tổ 31 phường VN, quận LC, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện: Ông Phạm Mạnh A1, sinh năm 1985; ĐKKHTT tại tổ số 31 (tổ 50 khu 5 cũ) phường VN, quận LC, thành phố Hải phòng (Văn bản uỷ quyền ngày 17/01/2019); có mặt.

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân quận LC, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo uỷ quyền của người bị kiện: Ông Nguyễn Xuân A2 - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận LC, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện, lời khai của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Người đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện cùng người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của người khởi kiện trình bày:

Năm 2006 thực hiện Dự án xây dựng tuyến đường CR 2 nút giao thông NVL, Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) quận LC đã ban hành Thông báo và Quyết định thu hồi đất của hộ gia đình bà Nguyễn Thị Kim A. Gia đình bà A đã được bồi thường, hỗ trợ và bàn giao mặt bằng. Bà A có đề nghị được cấp tái định cư nhưng UBND quận LC cho rằng đất ở của bà A còn nhiều nên không được cấp đất tái định cư. Sau đó, bà A đến UBND quận LC xin cấp phép xây dựng đối với phần diện tích đất còn lại. Tuy nhiên, UBND quận LC không tiếp nhận hồ sơ mà yêu cầu bà A làm thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất từ vườn sang đất ở. Thực hiện theo hướng dẫn của cán bộ UBND quận LC, bà A đã nộp hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất.

Tháng 12/2010 gia đình bà đến UBND quận LC xin cấp phép xây dựng nhà ở đối với phần đất còn lại nhưng không nộp được với lý do đất của gia đình bà đã được Nhà nước thu hồi một phần đất ở để làm đường HS - CR 2, trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt là GCNQSDĐ) của gia đình bà chưa thể hiện phần diện tích đất bị thu hồi nên chưa đủ cơ sở để xác định được phần diện tích đất ở còn lại có đủ diện tích đất ở để cấp phép xây dựng hay không. Cán bộ UBND quận LC đã yêu cầu gia đình bà phải làm thủ tục xin chỉnh lý diện tích đất thì mới đủ điều kiện nhận hồ sơ xin cấp phép xây dựng nhà ở.

Tháng 01/2011, gia đình bà thực hiện việc nộp hồ sơ xin chuyển đổi toàn bộ diện tích đất vườn tộp trên GCNQSDĐ thành đất ở theo yêu cầu của cán bộ UBND quận LC để được tiếp tục làm thủ tục cấp phép xây dựng. Sau khi nhận hồ sơ xin chuyển đổi mục đích sử dụng, mặc dù trên GCNQSDĐ của gia đình bà ghi rõ diện tích đất thổ cư nhưng UBND quận LC không xác định nguồn gốc đất và hướng dẫn người dân cung cấp hồ sơ liên quan đến việc chuyển mục đích từ đất vườn tộp sang đất ở. Ngày 27/01/2011 Chi cục Thuế quận LC đã ban hành Thông báo số 157/VN có nội dung số tiền sử dụng đất mà gia đình bà phải nộp để chuyển đổi đất vườn tộp sang đất ở là 446.600.000 đồng và gia đình bà đã thực hiện việc nộp tiền theo Thông báo nêu trên. Tại thời điểm đó, gia đình bà không biết Văn bản số 891/HĐBT, HT, TĐC ngày 29/12/2009 của UBND quận LC đã xác định toàn bộ diện tích đất sau thu hồi của gia đình bà là đất ở. Theo bà A, việc thu tiền chuyển đổi mục đích sử dụng đất của UBND quận LC là sai so với quy định của pháp luật vì:

- Theo điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị định 198/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 việc UBND quận LC thu tiền lệ phí chuyển đổi của gia đình bà A là trái quy định pháp luật. Điều 134 Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ quy định cơ quan có thẩm quyền thẩm tra hồ sơ, xác định thực địa nhưng UBND quận LC không xác định lại mà chỉ căn cứ vào hồ sơ để ban hành thông báo thu tiền chuyển đổi mục đích sử dụng đất là không đúng theo quy định trên. Bà A là người dân, không nắm rõ các quy định pháp luật, chỉ thực hiện việc nộp hồ

sơ theo yêu cầu của UBND quận LC. Nghĩa vụ xác định loại đất là thuộc thẩm quyền của cơ quan nhà nước, không thể căn cứ vào yêu cầu của người dân để thực hiện.

- UBND quận LC có nêu về việc bà A nộp hồ sơ xin chuyển đổi mục đích sử dụng đất. Tuy nhiên hiện nay UBND quận LC vẫn chưa cung cấp được toàn bộ hồ sơ này nên không có căn cứ để xem xét.

- Theo quy định pháp luật, trường hợp sau khi thu hồi đất, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm thông báo và chỉnh lý lại GCNQSDĐ cho người dân có đất thu hồi nhưng UBND quận LC đã không thực hiện, gia đình bà A không nhận được bất kỳ thông báo nào về việc chỉnh lý lại GCNQSDĐ.

- Diện tích đất của nhà bà A có nguồn gốc sử dụng từ trước năm 1980 và có một trong các giấy tờ quy định tại khoản 1 Điều 50 Luật Đất đai 2003 nên không phải nộp tiền sử dụng đất. Tại Văn bản số 891/HĐBT, HT, TĐC ngày 29/12/2009 của UBND quận LC cũng xác định bà A sử dụng diện tích đất còn lại là đất ở, hiện nay văn bản này vẫn đang có hiệu lực, chưa bị thay thế bởi văn bản khác.

Nay bà yêu cầu khởi kiện, cụ thể:

- Yêu cầu huỷ Công văn số 1758/UBND-TTTr ngày 12/12/2018 của UBND quận LC về việc thu tiền chuyển mục đích đất vườn tạp sang đất ở liên quan đến đơn của ông Phạm Mạnh A1, phường VN.

- Yêu cầu UBND quận LC chấm dứt hành vi hành chính về việc áp dụng sai điều luật (điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị định 198/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004) để xác định nghĩa vụ tài chính trong việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất của gia đình bà. Đề nghị áp dụng quy định pháp luật tại khoản 5 Điều 3 Nghị định 198/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 để thực hiện việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất cho gia đình bà.

- Hoàn trả lại số tiền 446.000.000 đồng do hành vi hành chính sai phạm đã thu của gia đình bà.

- Thanh toán tiền lãi phát sinh từ ngày 28/01/2011 đến ngày mở phiên tòa xét xử phúc thẩm với mức lãi suất của Ngân hàng Nhà nước là 9%/năm.

Người bị kiện có quan điểm:

Qua quá trình thực hiện rà soát, kiểm tra hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất vườn tạp sang đất ở của hộ bà A nhận thấy:

- Hộ bà A không có đơn đề nghị xin được xác định lại diện tích đất đã ghi trong GCNQSDĐ do UBND huyện AH cũ cấp.

- Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất thuộc Phòng Tài nguyên và Môi trường đã căn cứ vào Đơn đề nghị cấp lại, cấp đổi GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của hộ dân lập Phiếu chuyển thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị định 198/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về thu tiền sử dụng

đất và các quy định pháp luật để ban hành Thông báo về việc nộp tiền sử dụng đất của hộ gia đình bà A. Gia đình bà A đã nộp đủ số tiền theo Thông báo, được nhận GCNQSDĐ chuyển đổi từ đất vườn tạp sang đất ở nhưng tại thời điểm đó không có khiếu nại, khiếu kiện gì về việc phải nộp tiền sử dụng đất để được chuyển đổi mục đích sử dụng đất.

- Về trình tự thủ tục trong hồ sơ chuyển đổi mục đích sử dụng đất của Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất thuộc Phòng Tài nguyên và Môi trường quận LC lập và lưu giữ là chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 134 Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ, cụ thể:

+ Đơn đề nghị cấp lại, cấp đổi GCNQSDĐ, quyền sử dụng nhà và tài sản khác gắn liền với đất ngày 27/01/2011 (không có chữ ký của các hộ dân chỉ ghi họ và tên);

+ Tờ khai nộp tiền sử dụng đất ngày 27/01/2011 không có chữ ký của các hộ dân chỉ ghi họ và tên;

+ Không hướng dẫn các hộ dân thực hiện các quyền và nghĩa vụ về việc hoàn tất các thủ tục hồ sơ (các hộ dân phải ký vào đơn và các tờ khai...), làm đơn đề nghị in được xác định lại diện tích đất đã ghi trong GCNQSDĐ đã cấp cho hộ bà A để được xem xét giải quyết theo quy định pháp luật (tại Điều 45 Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/01/2004 hướng dẫn thi hành Luật Đất đai năm 2003: Cấp GCNQSDĐ ở cho hộ gia đình, cá nhân trong trường hợp thừa đất ở có vườn ao).

- Về thẩm quyền chuyển đổi mục đích sử dụng đất do Giám đốc Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất ký là chưa đúng theo quy định tại khoản 1, 4 Điều 36 Luật Đất đai 2003 về chuyển mục đích sử dụng đất và khoản 2, 4 Điều 37 Luật Đất đai 2003.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 42/2019/HC-ST ngày 12/12/2019, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã: Căn cứ khoản 1 Điều 30; Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 194 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; Căn cứ Điều 87 Luật Đất đai 2003; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim A về việc yêu cầu hủy:

- Yêu cầu hủy Công văn số 1758/UBND-TTTr ngày 12/12/2018 của UBND quận LC về việc thu tiền chuyển mục đích đất vườn tạp sang đất ở liên quan đến đơn của ông Phạm Mạnh A1, phường VN.

- Yêu cầu UBND quận LC chấm dứt hành vi hành chính về việc áp dụng sai điều luật (điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị định 198/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004) để xác định nghĩa vụ tài chính trong việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất cho gia đình bà. Đề nghị áp dụng quy định pháp luật tại khoản 5 Điều

3 Nghị định 198/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 để thực hiện việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất cho gia đình bà.

- Hoàn trả lại số tiền 446.600.000 đồng do hành vi hành chính sai phạm đã thu của gia đình bà.

- Thanh toán tiền lãi phát sinh từ ngày 28/01/2011 đến ngày Tòa án đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm với mức lãi suất của Ngân hàng Nhà nước là 9%/năm.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 26/12/2019, người khởi kiện là bà Nguyễn Thị Kim A kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện của người khởi kiện cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã bỏ qua nhiều chứng cứ, cơ sở pháp lý, tình tiết vụ án dẫn đến nhận định, phán quyết của Tòa án cấp sơ thẩm là không chính xác. Tòa án cấp sơ thẩm đã không xét đến Văn bản 891/HĐBT.HT.TĐC ngày 29/12/2009 và Văn bản 370/UBND-Ttr ngày 18/04/2017 của UBND Quận LC, Báo cáo số 7/BC-TTPTQĐ ngày 10/4/2017 của Trung tâm phát triển quỹ đất Quận LC là văn bản chứa nội dung thay đổi nhận định vụ việc. Tại Văn bản số 891/HĐBT,HT,TĐC ngày 29/12/2009, UBND Quận LC công nhận phần diện tích còn lại 341,3m² của gia đình bà sau thu hồi là đất ở, đất vườn ao trong cùng thửa đất có nhà ở thuộc khu dân cư đã được công nhận là đất ở. Nhưng từ sau khi nhận tiền đền bù ngày 02/4/2010 đến ngày 18/4/2017, gia đình bà A không được biết Văn bản số 891/HĐBT,HT,TĐC ngày 29/12/2009, cũng không nhận được thông báo thu hồi GCNQSDĐ nào của UBND Quận LC nên không biết đất của gia đình mình đã được công nhận là đất ở và phải nộp lại GCNQSDĐ cho UBND Quận LC tại thời điểm năm 2010 để chính lý.

Nội dung Văn bản 1758/UBND-TTr ngày 12/12/2018 của UBND Quận LC ngược lại nội dung Văn bản số 891/HĐBT,HT,TĐC ngày 29/12/2009 của UBND Quận LC. Văn bản 1758/UBND-TTr ngày 12/12/2018 của UBND Quận LC mang tính chấm dứt quyền lợi của bà là trái quy định pháp luật. Về phía người bị kiện cũng không cung cấp đủ hồ sơ liên quan đến việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất của gia đình bà. Do đó Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã không có được hồ sơ vụ án đầy đủ để xem xét, đánh giá và đưa ra phán quyết một cách chính xác, khách quan và đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử hủy Bản án sơ thẩm số 42/2019/HC-ST ngày 12 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hải Phòng và chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim A.

- Người bị kiện vắng mặt tại phiên tòa nhưng vẫn giữ nguyên quan điểm:

Thời điểm UBND quận LC tiến hành thu hồi đất ở hộ gia đình bà A theo Dự án năm 2006, gia đình bà A không tiến hành nộp lại GCNQSDĐ để cơ quan

có thẩm quyền chỉnh lý diện tích còn lại sau khi thu hồi theo quy định pháp luật. Gia đình bà A lại mang GCNQSDĐ này lên bộ phận một cửa của UBND quận LC xin cấp giấy phép xây dựng nhà ở và xin chuyển đổi mục đích sử dụng đất. Căn cứ vào hồ sơ tiếp nhận của gia đình bà A và các quy định pháp luật đã chuyển thông tin nghĩa vụ tài chính và gia đình bà A đã có Đơn cam kết nộp nghĩa vụ tài chính. Sau đó UBND quận LC đã thực hiện cấp GCNQSDĐ cho bà A, bà A không có khiếu nại gì. Tại thời điểm thu tiền sử dụng đất của gia đình bà A, UBND quận LC đã thực hiện theo đúng quy định pháp luật, đề nghị bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện. Nay bà A yêu cầu đề nghị trả tiền và xác định lại diện tích đất ở thì gia đình bà phải cung cấp toàn bộ hồ sơ liên quan để UBND quận LC có căn cứ, làm cơ sở kiểm tra, xác định nguồn gốc đất theo quy định pháp luật.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có quan điểm về vụ án như sau:

+ Về Tố tụng: Đơn kháng cáo của người khởi kiện trong hạn luật định do đó cần được xem xét. Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý đến thời điểm hiện nay đều đã chấp hành đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính.

+ Về nội dung: Xét việc Bà A cho rằng cần phải áp dụng khoản 5 Điều 3 Nghị định 198/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 để xác định bà A không phải nộp tiền chuyển đổi mục đích sử dụng đất thấy: Tại GCNQSDĐ lần đầu cấp cho ông Đặng Đức A3 (chồng bà A) năm 2002 thể hiện diện tích đất ở là 200m² bằng với hạn mức giao đất ở theo quy định tại Quyết định số 2430/QĐ-UB ngày 13/12/2000 của UBND thành phố ban hành Quy định về hạn mức giao đất mới để làm nhà ở trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Phần diện tích đất còn lại được xác định là đất vườn tạp. Mặc dù hộ bà A sử dụng đất trước ngày 18/12/1980 nhưng lại không có một trong các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại khoản 1, 2 và 5 Điều 50 Luật Đất đai 2003 nên không đủ điều kiện được xác định là diện tích đất ở theo khoản 2 Điều 87 Luật Đất đai 2003. Do đó cũng không đủ căn cứ để áp dụng Điều 45 Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai. Tòa án cấp sơ thẩm quyết định không chấp yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim A là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về tố tụng:

- Căn cứ Điều 30 Luật Tố tụng hành chính, khiếu kiện của bà Nguyễn Thị Kim A thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Về thời hiệu khởi kiện, căn cứ Điều 116 Luật Tố tụng hành chính, việc khởi kiện vẫn trong thời hiệu khởi kiện.

- Kháng cáo của người khởi kiện trong thời hạn luật định, tuân thủ các Điều 204, 205, 206 của Luật Tố tụng hành chính 2015.

[2] Về nội dung:

- Về thẩm quyền ban hành Văn bản số 1758/UBND-TTr ngày 12/12/2018 của UBND quận LC:

Căn cứ theo Đơn của ông Phạm Mạnh A1 là đại diện theo ủy quyền của gia đình bà A liên quan đến việc thu tiền sử dụng đất khi chuyển mục đích sử dụng đất từ đất vườn tạp sang đất ở năm 2011 đối với 03 hộ trong đó có hộ bà A, UBND quận LC ban hành Công văn trả lời đơn đối với các hộ gia đình (trong đó có hộ bà A) là đúng thẩm quyền theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

- Về trình tự thủ tục ban hành: Sau khi nhận được Đơn của ông Phạm Mạnh A1, ngày 05/10/2018, UBND quận LC ban hành Quyết định số 2609/QĐ-UBND thành lập Đoàn kiểm tra về việc thu tiền sử dụng đất khi chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở (năm 2011) đối với hộ ông Đặng Đức A3(chồng bà A), ông Đặng Đức A4, ông Đặng Đức A5, Tổ 31 phường VN. Trên cơ sở Báo cáo số 01/BC-ĐKTr ngày 12/12/2018 về kết quả kiểm tra rà soát của Đoàn kiểm tra, cùng ngày UBND quận LC ban hành Công văn số 1758/UBND-TTr về việc thu tiền chuyển đổi mục đích đất vườn tạp sang đất ở liên quan đến đơn của ông Phạm Mạnh A1, phường VN. Việc ban hành Công văn số 1758 của UBND quận LC dựa trên kết quả báo cáo của Đoàn kiểm tra là đúng trình tự, thủ tục.

- Về nội dung Văn bản 1758/UBND-TTr:

Diện tích đất bà A phải nộp tiền khi chuyển mục đích sử dụng đất nằm trong diện tích đất đã được UBND huyện AH cấp GCNQSDĐ cho ông Đặng Đức A3 (chồng bà A) ngày 18/02/2002 gồm 200m² đất ở và 319 m² đất vườn tạp. Diện đất ở của ông Đặng Đức A3 được công nhận phù hợp với hạn mức giao đất ở tại Quyết định số 2430/QĐ-UB ngày 13/12/2000 của UBND thành phố Hải Phòng ban hành quy định về hạn mức giao đất mới để làm nhà ở trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Theo Quyết định số 3810/QĐ- UBND ngày 22/12/2006 UBND quận LC ban hành thu hồi 201,4m² đất ở của hộ bà A; diện tích còn lại là diện tích đất vườn tạp.

- Căn cứ vào Đơn đề nghị cấp lại, cấp đổi GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất của hộ bà A, Đơn cam kết nộp nghĩa vụ tài chính, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất quận LC đã lập Phiếu chuyển thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính sang Chi cục Thuế quận LC là thực hiện theo đúng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị định 198/2004/NĐ- CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất. Sau khi thực hiện nghĩa vụ tài chính, UBND quận LC đã thực hiện, việc cấp đổi GCQSNĐĐ cho hộ bà A

chuyển đổi từ đất vườn tạp sang đất ở. Tại thời điểm này bà A không có khiếu nại, thắc mắc gì.

Như vậy, về nội dung trả lời của UBND quận LC tại Công văn số 1758/UBND- TTr ngày 12/12/2018 của UBND quận LC là đúng quy định pháp luật. Việc bà A đề nghị áp dụng quy định pháp luật tại khoản 5 Điều 3 Nghị định 198/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 để thực hiện việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất cho gia đình bà là không có cơ sở.

[3]. Từ những phân tích và đánh giá chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định không chấp nhận khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim A là đúng quy định của pháp luật. Do kháng cáo không có tài liệu, chứng cứ gì mới và như đã nhận định nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham dự phiên tòa cũng đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo để sửa án sơ thẩm. Đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4]. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận lẽ ra bà Nguyễn Thị Kim A phải chịu án phí nhưng do bà A là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên:

Căn cứ khoản 1 Điều 241; khoản 1 Điều 349 Luật Tổ tụng Hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Kim A, giữ nguyên các quyết định của Bản án sơ thẩm số 42/2019/HCST ngày 12/12/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, cụ thể:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 194 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; Căn cứ Điều 87 Luật Đất đai 2003;

Xử: Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim A về việc:

- Yêu cầu hủy Công văn số 1758/UBND-TTr ngày 12/12/2018 của UBND quận LC về việc thu tiền chuyển mục đích đất vườn tạp sang đất ở liên quan đến đơn của ông Phạm Mạnh A1, phường VN.

- Yêu cầu UBND quận LC chấm dứt hành vi hành chính về việc áp dụng sai điều luật (điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị định 198/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004) để xác định nghĩa vụ tài chính trong việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất của gia đình bà. Đề nghị áp dụng quy định pháp luật tại khoản 5 Điều

3 Nghị định 198/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 để thực hiện việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất cho gia đình bà.

- Hoàn trả lại số tiền 446.600.000 đồng do hành vi hành chính sai phạm đã thu của gia đình bà.

- Thanh toán tiền lãi phát sinh từ ngày 28/01/2011 đến ngày Tòa án đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm với mức lãi suất của Ngân hàng Nhà nước là 9%/năm.”

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim A được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cục THA dân sự thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (theo đ/c);
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Xuân Trọng